

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày: 07/02/2020
V/v: "Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ân

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2018, về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh T1, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Công ty TNHH K.

Địa chỉ: số O, đường X, phường Y, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ C, sinh năm 1956 – Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T2 – Chức vụ: Quyền Giám đốc điều hành (có mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Tấn Đ, sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà O, khu phố X, phường Y, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đ:

Luật sư Võ Tấn T3 – Văn phòng Luật sư Võ Tấn T3 – Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Đỗ Văn T cũng như người đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Huỳnh Minh T1 trình bày:

Vào ngày 11/4/2018, ông T điều khiển xe mô tô biển số 71B1- 293.89 lưu thông trên đường theo hướng từ Giồng Trôm đi thành phố Bến Tre, đến khu vực ấp M, xã N, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thì ông T bị xe ô tô của công ty K biển số 51F- 190.39 do anh Bùi Tấn Đ điều khiển từ phía sau tông thẳng vào đuôi xe của ông T khiến ông T bị chấn thương. Hậu quả sau tai nạn giao thông ông T phải nằm viện điều trị ở nhiều bệnh viện với các triệu chứng như chấn thương đầu, co giật, đau nửa đầu kéo dài cho đến nay. Sau tai nạn giao thông, hành vi lái xe gây tai nạn của anh Bùi Tấn Đ không bị khởi tố vụ án hình sự theo quyết định số 59 ngày 31/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm vì ông T bị tổn thương cơ thể tỷ lệ là 03% (không đủ tỉ lệ để khởi tố vụ án hình sự). Sau đó gia đình ông T có đến công ty K để yêu cầu bồi thường, phía công ty có hứa thỏa thuận nhưng đến nay vẫn không đến thỏa thuận. Về phía anh Bùi Tấn Đ cũng không đồng ý sửa xe cho ông T, có ý định không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông T mà còn có lời lẽ xúc phạm ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty TNHH K và anh Bùi Tấn Đ liên đới bồi thường cho ông T các khoản thiệt hại sau:

- + Chi phí điều trị: 16.351.000 đồng.
- + Tiền xe di chuyển điều trị sau tai nạn: 6.240.000 đồng.
- + Tiền công lao động (công việc của ông T là bảo vệ): 2.100.000 đồng/tháng x 05 tháng = 10.500.000 đồng.
- + Tiền công của người chăm sóc ông T là 3.000.000 đồng/tháng x 05 tháng = 15.000.000 đồng.
- + Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000 đồng.
- + Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.
- + Chi phí sửa xe: 5.580.000 đồng.

Tổng cộng số tiền ông T yêu cầu bồi thường là 68.671.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình ông T điều trị, anh Đ đã giao cho ông T số tiền 8.000.000 đồng, do đó ông T yêu cầu bồi thường số tiền 68.671.000 đồng - 8.000.000 đồng = 60.671.000 đồng.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Minh T2 trình bày:

Công ty TNHH K có ký hợp đồng lao động với anh Bùi Tấn Đ thời hạn 02 năm (thời gian từ ngày 09/02/2018 đến ngày 09/02/2020) cho nên thời điểm anh Đ gây tai nạn cho ông T thì anh Đ vẫn là nhân viên của Công ty TNHH K. Tuy nhiên, trong hợp đồng lao động không thể hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu có tai nạn xảy ra mà giữa công ty K và anh Đ có ký cam kết riêng (nếu tài xế taxi gây tai nạn với lỗi chủ quan thì tài xế sẽ có trách nhiệm bồi thường 100% thiệt hại, công ty

K sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường). Trường hợp anh Đ gây tai nạn cho ông T là lỗi chủ quan nên anh Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông T, công ty K không có trách nhiệm bồi thường. Thời điểm anh Đ gây tai nạn cho ông T thì công ty K có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho xe ô tô biển số 51F – 190.39 (hiện nay công ty K chưa làm thủ tục bồi thường bảo hiểm tai nạn do có sự thay đổi về nhân sự của công ty) và xe ô tô 51F – 190.39 vẫn còn trong thời gian kiểm định của cơ quan chức năng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T thì phía công ty K chỉ đồng ý liên đới với anh Đ bồi thường chi phí điều trị cho ông T tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu với số tiền là 1.588.000 đồng và tiền sửa xe là 5.580.000 đồng, tổng cộng số tiền là 7.168.000 đồng. Đối với các khoản yêu cầu còn lại của ông T, phía công ty K không đồng ý bồi thường.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Tấn Đ trình bày:

Anh Đ đồng ý với lời trình bày của ông Đỗ Văn T về việc ngày 11/4/2018 anh Đ có điều khiển xe ô tô biển số 51F – 190.39 gây tai nạn cho ông T, vụ việc đã được Công an huyện Giồng Trôm giải quyết tuy nhiên do ông T không đủ tỉ lệ tổn thương cơ thể nên Công an huyện Giồng Trôm đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự mà để anh Đ và ông T tự thỏa thuận mức bồi thường dân sự với nhau. Tuy nhiên, do ông T yêu cầu số tiền quá cao nên anh Đ không thể bồi thường theo yêu cầu của ông T được.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, anh Đ chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí sau: Chi phí điều trị theo hóa đơn bán hàng ngày 27/4/2018 của bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu với số tiền 1.588.000 đồng, chi phí tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng; chi phí sửa xe là 5.580.000 đồng. Về khoản tiền mất thu nhập của ông T yêu cầu số tiền 10.500.000 đồng thì anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Các khoản chi phí còn lại gồm: Tiền xe đi lại trong quá trình điều trị là 6.240.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 15.000.000 đồng và tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng thì anh Đ không đồng ý bồi thường.

Tổng số tiền anh Đ đồng ý bồi thường cho ông T là 17.168.000 đồng. Đối với số tiền 8.000.000 đồng anh Đ đã giao cho ông T, anh Đ yêu cầu khấu trừ vào số tiền 17.168.000 đồng nên anh Đ đồng ý bồi thường cho ông T số tiền còn lại là 9.168.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T có thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông T, yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông T đối với số tiền 270.000 đồng (tiền cơm của ông T trong thời gian điều trị). Đồng thời, ông T chỉ yêu cầu Công ty TNHH K bồi thường số tiền 60.671.000 đồng – 270.000 đồng = 60.401.000 đồng (không yêu cầu anh Đ liên đới bồi thường thiệt hại cho ông T).

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH K đồng ý bồi thường cho ông T các khoản như sau:

Chi phí điều trị số tiền là 2.775.061 đồng, tiền mất thu nhập của ông T là 2.100.000 đồng (2.100.000 đồng x 01 tháng), tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh

là 1.400.000 đồng (14 ngày x 100.000 đồng/ngày), tiền sửa xe là 3.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho ông T là 1.500.000 đồng (30 ngày x 50.000 đồng/ngày), tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Tiền xe đi lại: Công ty K không đồng ý bồi thường cho ông T. Tổng cộng số tiền công ty TNHH K đồng ý bồi thường cho ông T là 15.775.061 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đ cũng như anh Đ đồng ý bồi thường cho ông T các khoản như lời trình bày của ông T2 nêu trên với tổng số tiền là 15.775.061 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 584, 590, 596 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn T.

- Buộc Công ty TNHH K có trách nhiệm bồi thường cho ông T số tiền 33.107.838 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Ông Đỗ Văn T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH K và anh Bùi Tấn Đ liên đới bồi thường thiệt hại do anh Đ gây tai nạn giao thông cho ông T vào ngày 11/4/2018. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông T, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” quy định tại Điều 590 của Bộ Luật dân sự năm 2015. Do vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ấp M, xã N, huyện Giồng Trôm và ông T có nơi cư trú tại xã H, huyện Giồng Trôm nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, căn cứ hợp đồng lao động số 0044/HĐLĐ-OP99BTR ngày 10/12/2017 của Công ty TNHH K với anh Bùi Tấn Đ thì thời điểm anh Đ gây tai nạn cho ông T, anh Đ đang là nhân viên lái xe taxi của Công ty TNHH K. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Công ty TNHH K là bị đơn trong vụ án theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; anh Đ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 11/4/2018, anh Bùi Tấn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51F – 190.39 lưu thông trên Quốc lộ 57C theo hướng từ Ba Tri đi thành phố Bến Tre đến khu vực ấp M, xã N, huyện Giồng Trôm va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 71B1- 293.89 do ông Đỗ Văn T điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông T bị chấn thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Ngày 31/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm ban hành quyết định số 59 về việc không khởi tố vụ án hình sự. Quá trình làm

việc tại Cơ quan điều tra, anh Bùi Tấn Đ thừa nhận do anh Đ thiếu quan sát, tránh, vượt không đảm bảo an toàn nên gây tai nạn cho ông T.

Như vậy, anh Đ là người có lỗi vô ý gây ra thiệt hại, nên ông T yêu cầu Công ty TNHH K và anh Bùi Tấn Đ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 584, Điều 597, 601 của Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xác định Công ty TNHH K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông T. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Công ty TNHH K bồi thường thiệt hại cho ông T (còn việc Công ty TNHH K và anh Đ có ký cam kết bồi thường thiệt hại do lỗi của tài xế taxi thì sẽ tự thỏa thuận riêng). Anh Tài và anh Đ cũng đồng ý để Công ty TNHH K bồi thường thiệt hại cho ông T, sau này giữa anh Đ và Công ty TNHH K sẽ tự thỏa thuận mức bồi thường căn cứ vào lỗi của anh Đ khi gây tai nạn cho ông T.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu Công ty TNHH K (gọi tắt là Công ty K) bồi thường thiệt hại các khoản với tổng số tiền là 60.401.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về chi phí điều trị số tiền là 16.347.838 đồng (ông T làm tròn số tiền là 16.351.000 đồng). Tại biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự ngày 31/7/2019 của Tòa án (gọi tắt là biên bản ngày 31/7/2019), ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với hai phiếu tiền com số tiền là 270.000 đồng (ngày 27/4/2018, ngày 15/5/2018 tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu). Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T cũng đồng ý rút yêu cầu đối với số tiền 270.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của công ty K đồng ý bồi thường cho ông T chi phí điều trị là 2.775.061 đồng. Trong đó, bao gồm các hóa đơn ngày 27/4/2018 số tiền là 1.588.000 đồng, ngày 03/5/2018 số tiền là 50.000 đồng, ngày 15/5/2018 số tiền là 309.000 đồng, ngày 14/4/2018 số tiền là 828.061 đồng. Đây là sự tự nguyện của Công ty K nên ghi nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203-718/TgT ngày 20/7/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre, tại phần kết luận thể hiện ông T bị “...chấn thương vùng đầu, vùng lưng của ông Đỗ Văn T là do tác động ngoại lực...”. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T đều thừa nhận việc ông T tự điều trị tại các bệnh viện khác nhau mà không có sự chỉ định của bác sĩ hay chuyển tuyến của bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre là do tình trạng sức khỏe của ông T thường bị co giật, nhức đầu (do di chứng của vụ tai nạn giao thông). Cụ thể các lần điều trị như sau:

Ngày 26/5/2018, ông T nhập viện bệnh viện chuyên khoa ngoại thần kinh Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29/5/2018, ông T xin bệnh viện xuất viện (do chi phí điều trị cao) mặc dù bệnh viện chưa cho xuất viện; nội dung giấy ra viện thể hiện chẩn đoán “theo dõi động kinh cục bộ toàn thể hóa thứ phát sau chấn thương sọ não”. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù ông T điều trị không theo chỉ định của bác sĩ nhưng ông T điều trị thương tích do va chạm giao thông do anh Đ gây ra. Cho nên, ông T yêu cầu công ty K bồi thường hai toa thuốc ngày 29/5/2018 số tiền 7.563.312 đồng và 637.500 đồng là có cơ sở.

Ngày 19/6/2018, ngày 16/7/2018 ông T điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy mặc dù không theo sự chỉ định của bác sĩ nhưng đơn thuốc của bệnh viện chẩn đoán ông T bị “động kinh/chấn thương đầu”. Cho nên ông T yêu cầu công ty K bồi thường cho ông các toa thuốc, chứng từ ngày 19/6/2018 số tiền 800.000 đồng, ngày 16/7/2018 số tiền 39.000 đồng, ngày 19/6/2018 số tiền 1.111.720 đồng, ngày 16/7/2018 số tiền 1.614.600 đồng là có cơ sở.

Ngày 03/7/2018, ông T nhập viện bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bến Tre trị chứng chóng mặt, nhức đầu, đau các khớp. Ngày 13/7/2018, ông T xuất viện, giấy ra viện chẩn đoán: chứng tý [Các viêm khớp khác]; Động kinh; Đầu thống [Đau đầu]; Tiết tả [Tiêu chảy rối loạn chức năng]. Chi phí điều trị là 1.536.645 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T tự đi điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bến Tre không theo chỉ định của bác sĩ nhưng ông T có điều trị triệu chứng đau đầu (di chứng của vụ tai nạn giao thông). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc ông T yêu cầu công ty K bồi thường toa thuốc ngày 13/7/2018 số tiền 1.536.645 đồng là có cơ sở.

Tổng chi phí điều trị ông T được chấp nhận là: 800.000 đồng + 39.000 đồng + 1.111.720 đồng + 1.614.600 đồng + 7.563.312 đồng + 637.500 đồng + 1.536.645 đồng = 13.302.777 đồng.

Như vậy, công ty K có trách nhiệm bồi thường cho ông T tổng chi phí điều trị là: 2.775.061 đồng + 13.302.777 đồng = 16.077.838 đồng.

- Về chi phí mất thu nhập của người nuôi bệnh thời gian 05 tháng (3.000.000 đồng/tháng x 05 tháng) số tiền là 15.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203-718/TgT ngày 20/7/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre, tại phần kết luận thể hiện ông T bị “...sây sát da vùng mặt, gò má phải đã lành...sây sát da cằm đã hết, không còn để lại vết tích; CT Scanner đầu: không máu tụ nội sọ; CT Scanner cột sống: không tổn thương xương cột sống; sây sát da cổ tay phải đã lành sọ; sây sát da bàn tay trái đã lành sọ; chấn thương vùng đầu, vùng lưng của ông Đỗ Văn T là do tác động ngoại lực...”. Cho nên, sau khi điều trị, ông T vẫn có thể tự sinh hoạt được mà không cần thiết phải có người chăm sóc (người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày sau khi ông T điều trị thì ông T vẫn đi dạy học được nên tình trạng sức khỏe ổn định, không cần người chăm sóc). Tuy nhiên, ông T yêu cầu Công ty K bồi thường mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian 05 tháng với số tiền 15.000.000 đồng (3.000.000 đồng/ tháng x 05 tháng) là không có cơ sở chấp nhận.

Như phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào thời gian điều trị của ông T tại các bệnh viện để xác định thời gian mất thu nhập của người nuôi bệnh cụ thể như sau: từ ngày 11/4/2018 đến ngày 14/4/2018 là 04 ngày; từ ngày 15/4/2018 đến ngày 27/4/2018 là 13 ngày; từ ngày 13/5/2018 đến ngày 15/3/2018 là 03 ngày; từ ngày 26/5/2018 đến ngày 29/5/2018 là 04 ngày; từ ngày 03/7/2018 đến ngày 13/7/2018 là 11 ngày, tổng cộng là 34 ngày. Xét thấy, theo xác nhận mức thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương đối với nữ là 120.000 đồng/người/ngày. Tuy nhiên, ông T yêu cầu mức thu nhập lao động nữ mỗi ngày là 100.000 đồng/ngày/người (có xác nhận của bà Trần Thị M – chủ cơ sở may gia công nơi vợ ông T làm thuê) là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chi phí mất thu nhập của người nuôi bệnh số tiền như sau: 34 ngày x 100.000 đồng/ngày/người = 3.400.000 đồng là

có cơ sở chấp nhận.

- Về chi phí mất thu nhập của ông T trong thời gian 05 tháng (2.100.000 đồng/tháng x 05 tháng) với số tiền là 10.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản ngày 31/7/2019, ông T trình bày ông T là giáo viên, tiền lương hàng tháng khoảng 7.800.000 đồng. Sau khi ông T bị tai nạn giao thông thì ông T nhận 70% lương do bảo hiểm xã hội trả (thời gian từ ngày 11/4/2018 đến ngày 11/5/2018). Từ ngày 12/5/2018 đến nay, ông T nhận 100% lương giáo viên nên ông T không yêu cầu Công ty TNHH K bồi thường cho ông T 30% tiền lương bị trừ (từ ngày 11/4/2018 đến ngày 11/5/2019). Đây là sự tự nguyện của ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tuy nhiên, ông T yêu cầu Công ty TNHH K bồi thường cho ông T tiền mất thu nhập đối với khoản tiền ông T làm thêm (làm bảo vệ ngoài giờ hành chính) thời gian 05 tháng x 2.100.000 đồng/ tháng = 10.500.000 đồng. Căn cứ hợp đồng học nghề ngày 05/3/2018, biên bản thỏa thuận chấm dứt và thanh lý hợp đồng học nghề ngày 04/6/2018, hai phiếu chi ngày 05/4/2018, ngày 04/6/2018 của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ bảo vệ vệ sĩ H (gọi tắt công ty H) với ông T thể hiện ông T có ký hợp đồng học nghề với công ty H thời gian 03 tháng (từ ngày 05/3/2018 đến ngày 04/6/2018), mỗi tháng công ty H hỗ trợ cho ông T số tiền là 2.100.000 đồng (2.100.000 đồng : 30 ngày = 70.000 đồng/ngày). Ngày 11/4/2018, anh Đ gây tai nạn cho ông T nên ông T không thể đi làm bảo vệ được (công ty H đã thanh toán chi phí hỗ trợ cho ông T đến ngày 10/4/2018). Cho nên, ông T mất thu nhập thời gian còn lại của hợp đồng học nghề từ ngày 11/4/2018 đến ngày 04/6/2018 là: 01 tháng 23 ngày x 70.000 đồng/ngày = 3.710.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy ông T yêu cầu công ty K bồi thường mất thu nhập số tiền 10.500.000 đồng là không có cơ sở, chấp nhận số tiền mất thu nhập của ông T là 3.710.000 đồng.

- Về chi phí thuê xe đi lại trong thời gian điều trị số tiền là 6.240.000 đồng.

Do Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí điều trị của ông T tại các bệnh viện như phân tích trên. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí thuê xe đi lại của ông T các lượt như sau:

Ngày 26/5/2018, ông T và bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi 01 lượt từ chợ C (xã H, Giồng Trôm) đến bệnh viện Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 1.3000.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là ông Nguyễn Hữu Th).

Ngày 19/6/2018, ông T và bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi 01 lượt từ chợ C (xã H, Giồng Trôm) đến bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 1.3000.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là ông Nguyễn Hữu Th).

Ngày 16/7/2018, ông T và bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi 01 lượt từ chợ C (xã H, Giồng Trôm) đến bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 1.3000.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là ông Nguyễn Hữu Th).

Ngày 29/5/2018, ông T và bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi 01 lượt từ bệnh viện Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh về chợ C (xã H, Giồng Trôm) số tiền là 260.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là bà Nguyễn Thị C).

Ngày 19/6/2018, ông T và bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi 01 lượt từ bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh về chợ C (xã H, Giồng Trôm) số tiền là 240.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là bà Nguyễn Thị C).

Ngày 16/7/2018, ông T và bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi 01 lượt từ bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh về chợ C (xã H, Giồng Trôm) số tiền là 240.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là bà Nguyễn Thị C).

Ngày 11/4/2018, bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi xe ôm 01 lượt từ chợ C (xã H, Giồng Trôm) đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu số tiền là 100.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là ông Huỳnh Văn Kh).

Ngày 03/7/2018, bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi xe ôm 01 lượt từ chợ C (xã H, Giồng Trôm) đến bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An số tiền là 100.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là ông Huỳnh Văn Kh).

Ngày 13/7/2018, ông T đi xe ôm 01 lượt từ bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An về chợ C (xã H, Giồng Trôm) số tiền là 100.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là ông Huỳnh Văn Kh).

Ngày 27/4/2018, ông T và bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi 01 lượt từ bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu về chợ C (xã H, Giồng Trôm) số tiền là 300.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là ông Võ Thanh L).

Ngày 03/5/2018, ông T và bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi 01 lượt từ chợ C (xã H, Giồng Trôm) đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu số tiền là 300.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là ông Võ Thanh L).

Ngày 13/5/2018, ông T và bà Nguyễn Thị Xuân H (vợ ông T) đi 01 lượt từ chợ C (xã H, Giồng Trôm) đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu số tiền là 300.000 đồng (có xác nhận của chủ xe là ông Võ Thanh L).

Đối với các lượt thuê xe đi, về của ông T đến Công an giao thông huyện Giồng Trôm (để làm việc cũng như nhận các văn bản tố tụng) vào các ngày 14/6/2018 số tiền là 200.000 đồng, ngày 13/9/2018 số tiền là 100.000 đồng, ngày 03/8/2018 số tiền là 100.000 đồng, tổng cộng là 400.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đây không phải là chi phí đi lại trong thời gian điều trị của ông T nên không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền xe đi lại của ông T được chấp nhận là: 1.300.000 đồng + 1.300.000 đồng + 1.300.000 đồng + 260.000 đồng + 240.000 đồng + 240.000 đồng + 100.000 đồng + 100.000 đồng + 100.000 đồng + 300.000 đồng + 300.000 đồng + 300.000 đồng = 5.840.000 đồng.

- Về chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho ông T trong thời gian 05 tháng (1.000.000 đồng/tháng x 05 tháng) số tiền là 5.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày sau khi bị tai nạn, sức khỏe của ông T bị suy giảm nên ông T phải ăn uống bồi dưỡng sức khỏe như mỗi tháng ông T uống 04 lốc sữa Ensure (200.000 đồng/lốc x 04 lốc = 800.000 đồng) và 01 lốc nước yến (200.000 đồng/tháng), tổng số tiền là 1.000.000 đồng/tháng mà bác sĩ không chỉ định việc ông T ăn, uống như trên. Mặt khác, ông T cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ cho yêu cầu này. Hơn nữa, ông T có yêu cầu Công ty K bồi thường chi phí mất thu nhập trong thời gian điều trị thì chi phí ăn uống bao gồm trong chi phí mất thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét khoản tiền nêu trên theo yêu cầu của ông T. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty K tự nguyện bồi thường cho ông T số tiền 1.500.000 đồng (50.000 đồng/ngày x 30 ngày), đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

- Về tiền tổn thất tinh thần của ông T số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày sau khi điều trị ông T vẫn đi dạy học bình thường (ông T là Giáo viên), công việc của ông T không bị ảnh hưởng vì lý do sức khỏe; về mặt thẩm mỹ cũng như giao tiếp xã hội ông T không bị ảnh hưởng nhưng thỉnh thoảng ông T có bị co giật vào ban đêm. Hơn nữa, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203-718/TgT ngày 20/7/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre, tại phần kết luận thể hiện ông T bị “...sây sát da vùng mặt, gò má phải đã lành...sây sát da cằm đã hết, không còn để lại vết tích; sây sát da cổ tay phải đã lành sẹo; sây sát da bàn tay trái đã lành sẹo...”, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03% . Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, ông T yêu cầu Công ty K bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty K tự nguyện bồi thường cho ông T số tiền là 5.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

Về chi phí sửa xe số tiền là 5.580.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày sau khi va chạm với xe taxi do anh Đ điều khiển thì xe mô tô biển số 71B1- 293.89 của ông T bị hư hỏng như: cong chắn ba, bể chén cổ, bể ốp mũ một bên, bể mặt nạ trước, xe không hoạt động được, bình xe bị hư và nhiều bộ phận khác của xe bị hư hỏng... nên ông T phải sửa chữa tại tiệm sửa xe P (có hóa đơn và xác nhận của ông Đỗ Thành P). Ông T yêu cầu Công ty TNHH K bồi thường số tiền là 5.580.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty K đồng ý bồi thường cho ông T số tiền sửa xe là 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 16/5/2018 của Công an huyện Giồng Trôm khám xe mô tô biển số 71B1- 293.89 của ông T ghi nhận các dấu vết trên xe (sau khi va chạm với xe taxi biển số 51F-190.39), đối chiếu với hóa đơn sửa xe của ông P ngày 27/10/2018 là phù hợp với các hư hỏng của xe mô tô biển số 71B1- 293.89. Do đó, ông T yêu cầu Công ty TNHH K bồi thường số tiền 5.580.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T. Buộc Công ty K phải bồi thường cho ông T tổng cộng các khoản như đã nêu trên với số tiền là: (13.302.777 đồng + 3.400.000 đồng + 3.710.000 đồng + 5.840.000 đồng + 5.580.000 đồng + 2.775.061 đồng + 1.500.000 đồng + 5.000.000 đồng) = 41.107.838 đồng.

Quá trình ông T điều trị, anh Đ có bồi thường cho ông T số tiền 8.000.000 đồng (người đại diện theo ủy quyền của ông T cũng thừa nhận ông T có nhận của anh Đ 8.000.000 đồng). Do đó, Công ty K còn phải bồi thường cho ông T số tiền là 41.107.838 đồng - 8.000.000 đồng = 33.107.838 đồng.

[5]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đ không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Open99 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 33.107.838 đồng x 5% = 1.655.391 đồng.

Ông T khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền không được chấp nhận theo quy định quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn tạm ứng án phí cho ông T số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0021444 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 590, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn T về việc yêu cầu Công ty TNHH K bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

[2]. Buộc Công ty TNHH K bồi thường cho ông Đỗ Văn T tổng số tiền là 33.107.838 đồng (ba mươi ba triệu một trăm lẻ bảy nghìn tám trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn T về việc yêu cầu Công ty TNHH K bồi thường tiền com trong thời gian điều trị là 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T được miễn án phí. Hoàn tạm ứng án phí cho ông T số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0021444 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, Bến Tre.

Công ty TNHH K phải nộp án phí số tiền là 1.655.391 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi một đồng).

[5]. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6]. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,

7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Nga